

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN D  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 22-6-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Minh Thư

Ông Phạm Thanh Giản

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196a/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, nơi ĐKKHKT: Cụm 3, H, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Đội 1, Thôn X, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, nơi cư trú: Cụm 3, H, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là phường A, quận D, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất hòa trong cuộc sống, không hiểu và thông cảm cho công việc của nhau, thiếu sự tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Chị và anh H đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng sống ly thân hơn một năm nay. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, căng thẳng, không thể hòa giải được. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Văn T, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và Hoàng Thu H, sinh ngày 09-10-2010. Do cháu H đang ở với chị nên khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận vợ chồng có xảy ra bất đồng về quan điểm sống, tính cách và lối sống, không có tiếng nói chung; đôi khi anh có lời nói và ý kiến với chị H về giờ giấc sinh hoạt, công việc nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh và chị H cùng gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không thành. Chị H có thời gian thuê nhà trọ và về nhà bố mẹ đẻ ở, anh và chị H đã ly thân hơn một năm nay. Anh vẫn mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ nên anh chưa đồng ý ly hôn chị H. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì chị H cứ giải quyết đơn phương.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, một con đã trưởng thành, cháu H là con gái hiện đang ở với chị H, anh cũng có nguyện vọng nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận, cùng có trách nhiệm nuôi con.

Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú, đại diện gia đình chị H xác định: Chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn từ lâu, căng thẳng nhất từ cuối năm 2021 do không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không hòa giải được, hiện nay đã sống ly thân. Về con chung: Anh chị có 02 con chung, một con đã trưởng thành, cháu Hoàng Thu H hiện nay đang ở với chị H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh H; về con chung: Giao con chung là Hoàng Thu H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận. Về tài sản chung, chị H và anh H không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn H cư trú tại phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H xây dựng gia đình với nhau năm 2001, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm; dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn căng thẳng. Quá trình xác minh thập chứng cứ tại nơi chị H và anh H cư trú xác định: Chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị H và anh H ngày càng trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân. Chị H làm đơn xin ly hôn anh H, Tòa án đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa hai bên nhưng không thành. Bản thân anh H không muốn vợ chồng ly hôn nhưng cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị H xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn T, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và Hoàng Thu H, sinh ngày 09-10-2010. Xét yêu cầu của chị H và anh H về việc nhận nuôi cháu H, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H là con gái, hiện tại đang ăn ở sinh hoạt ổn định cùng chị H và cũng có nguyện vọng xin ở với chị H. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu

H là phù hợp thực tế và quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung:

[5] Chị H và anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 09-10-2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số **AA/2021/0002814 ngày 31-3-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D**, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường A (ĐKKH 2001);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**